

Phẩm 3: ĐỆ TỬ

Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma-cật tự nghĩ: “Ta bị bệnh không thể rời giường nhưng lòng vẫn luôn nghĩ đến Phật.”

Phật cũng vui lòng về vị trưởng giả này nên bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa với Phật:

–Con không thể đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước, con thường ngồi yên bên gốc cây. Khi ấy, Trưởng giả Duy-ma-cật đến bảo: “Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Bất tất phải ngồi như vậy mới là ngồi yên. Hiền giả ngồi yên là nên ngồi như pháp, không hiện thân ý nơi ba cõi mới là ngồi yên. Bên trong không chỗ trụ cũng không khởi hai quán đối với ngoại cảnh, đó mới là ngồi yên. Đứng vững nơi thiền mà không hiện các thân diệt ý đó là ngồi yên. Đối với sáu mươi hai kiến chẳng động, quán hành ba mươi bảy phẩm, với sinh tử phiền não cấu uế mà không tạo tác, ngay khi hành thiền cũng như Niết-bàn. Nếu Hiền giả ngồi yên được như vậy, trụ vững được như vậy, đó là hiểu rõ về pháp ngồi yên của Như Lai.”

Kính bạch Thế Tôn! Bấy giờ con nghe những lời ấy và lặng thinh không thể trả lời, do vậy nên con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Phật bảo Hiền giả Đại Mục-kiền-liên:

–Thầy hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả Đại Mục-kiền-liên thưa với Phật:

–Con không thể đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ trước đây con thuyết pháp cho các cư sĩ trẻ tuổi, bấy giờ Trưởng giả Duy-ma-cật đến bảo: “Hiền giả đừng nên thuyết pháp cho các bạch y tại gia như Hiền giả đã nói. Muốn thuyết pháp thì phải đúng như pháp. Như pháp là lìa cấu uế nơi con người, lấy vô ngã để lìa những trần nhiễm, lấy không có mạng để lìa sinh tử, lấy không có nơi chốn để làm trước sau, dứt bỏ như diệt trừ tướng, lấy không buông thả làm sự không chướng ngại, cho đến lấy không già để chấm dứt các tạo tác, lấy việc tùy thuận ăn uống để lìa các tổn hại, cứu giúp tất cả, bình đẳng như hư không vì không thân sơ, lấy vô ngã để trừ ngã, ngã sở, lấy tâm không phân biệt để lìa phân biệt, lấy không cấp bậc để không có sự so sánh, lấy tương nhân duyên để nhập vào vô đẳng, lấy pháp tánh học đúng để sửa đổi các tình, lấy sự thật thâm nhập vào không có chỗ nhập. Nhớ nghĩ, hiểu biết, tin tưởng vững vàng, trước sau bất động, bất động thì sáu căn không dựa vào, không mong cầu nơi mọi người, vị lai không trụ. Không là chỗ dừng chân chánh, Vô tướng là chỉ sự tu hành, Vô nguyện là lìa vực thăm, không tự đề cao, không tự dung nạp, vì xa lìa sự sinh khởi mà sống không nhà; mắt, tai, mũi, miệng, thân, tâm đã qua không chỗ trụ, cũng không phải là không trụ tâm, đã đạt vô trí là lìa các pháp hành. Thưa Hiền giả! Như thế thì thuyết cái gì là thuyết pháp? Thuyết pháp là lời lẽ bình đẳng, nghe là ngay nơi bình đẳng mà nghe. Thuyết không đúng như câu cú thì như vậy là chẳng phải thuyết, chẳng phải nghe, vì chưa từng nói ra. Như nhà ảo thuật thuyết pháp cho nhân vật ảo thuật. Nên lập ý ấy mà thuyết pháp. Phải tùy đức hạnh của người mà thuyết, phải khéo thấy điều ấy mà hiện bày trí tuệ, đem tâm đại Bi không si vọng mà thành lập Đại thừa, báo đáp ân Phật, bên trong thì tánh thanh tịnh, không dứt tuyệt Tam bảo. Yêu thích đem việc thuyết pháp như vậy mà thuyết pháp.”

Khi Trưởng giả Duy-ma-cật thưa nói những lời như vậy. Kính bạch Thế Tôn! Có

tám ngàn cư sĩ phát tâm cầu đạt đạo Chánh chân Vô thượng. Con không có được sự hùng biện như thế, do vậy con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Phật bảo Hiền giả Đại Ca-diếp:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả Đại Ca-diếp thưa với Phật:

–Con không thể đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước, con khát thực nơi xóm làng nghèo, bấy giờ Trưởng giả Duy-ma-cật đến nói với con: “Hiền giả có tâm đại Bi mà bỏ nhà giàu, khát thực nơi người nghèo. Nên biết, đem pháp thí bình đẳng mà bố thí cho khắp tất cả những nơi Hiền giả đi đến khát thực. Có thể vì không ăn, nhưng vì thương xót nên đến xin ăn. Như chẳng vì thuyết pháp ở xóm làng trống vắng, nhưng đi vào làng xóm là vì muốn hóa độ cho nam nữ. Đi vào thành ấp, biết rõ về dòng họ để đến nhà nghèo thiếu khát thực. Đối với các pháp không tiếp nhận, thấy sắc cũng như mù, nghe âm thanh cũng như tiếng vang, ngửi hương thơm cũng như gió thoảng, nếm mùi vị mà không dùng thức phân biệt, tiếp xúc với mịn trơn đều không ham thích, biết các pháp như huyễn, như nay tuổi già đã vượt qua tám tà, đạt tám Giải thoát, chánh định hiện tiền, dùng chánh định vượt qua tà định. Đem những gì xin được kính biếu mọi người, cũng đem kính dâng lên chư Phật và Hiền thánh, rồi sau đó mới ăn. Ăn như vậy là không phải có nhiều lao nhọc, cũng không phải là không lao nhọc, không có định ý, cũng không chấp giữ, không ở sinh tử, không vào Niết-bàn. Như Hiền giả ăn thức ăn xin được của người cúng cho thì chẳng phải là không có phước, cũng chẳng phải là phước lớn, chẳng phải là tổn giảm, cũng chẳng phải là tăng trưởng, là đi đúng đường đi của Phật, chứ không đi theo đường đi của đệ tử. Như vậy là Hiền giả không ăn thực phẩm si vọng của người trong nước cúng dường.”

Bạch Thế Tôn! Khi ấy con nghe nói như vậy, thấy thật chưa từng có, nên đánh lể tất cả các Bồ-tát. Người có gia đình đã dùng trí tuệ hùng biện như vậy để khuyên mọi người phát tâm Bồ-đề vô thượng, nên từ đó đến nay con không khuyên ai lập hạnh Thanh văn, Duyên giác nữa, mà thường xuyên khuyên mọi người học đạo Bồ-đề vô thượng. Do vậy nên con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Phật bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa với Phật:

–Con không thể đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước, con vào khát thực nơi nhà trưởng giả, khi ấy Trưởng giả Duy-ma-cật lấy bát của con đựng đầy cơm rồi nói: “Thưa Hiền giả! Giả sử Hiền giả bình đẳng đối với sự ăn thì đối với các pháp cũng bình đẳng, bình đẳng đối với các pháp thì đối với các sự cúng dường cũng bình đẳng. Khát thực như vậy mới nên nhận lấy thực phẩm. Nếu Hiền giả không dứt bỏ dâm, nộ, si, mà cũng không thường sống với tất cả. Nếu không biết bản thân mình đã được nhất hành thì chẳng phải là không thông tỏ, chẳng phải hưởng đến hữu ái, chẳng phải đắc trí tuệ Bát-nhã, cũng chẳng phải là tội cùng cực. Chánh giải thoát, đã được giải thoát là không mở không buộc, không phải thấy bốn Đế, không phải là không thấy bốn Đế, không phải đắc đạo, không phải phạm phụ, không phải nói pháp phạm tục, không phải là chân, không phải là không chân. Tất cả là không pháp hành, lia tưởng về pháp, không thấy Phật, không nghe pháp, thì cũng có thầy như Bát-lan Ca-diếp, Ma-ha Ly-cù-da, Lâu-a-di Chuyên-cơ-da, Kim-ly-ba, Hưu-ca-chiên Tiên, Tỳ-lư-đặc Ni-kiền Tử... Lại nữa, thưa Hiền giả! Những vị thầy đó nói nương tựa là đạo, theo những thầy

này là trụ vào các kiến chấp, là bị đọa vào nhị biên, không đến được cõi Phật, là đã quay về với tám nạn, là ở nơi các phiến não. Không tin chúng là lừa được đường cầu uế, không sinh tử. Nhưng những người thầy đó đối với mọi người cũng là tướng về tha nhân. Nếu Hiền giả còn tướng về tha nhân như những người kia thì chẳng giúp cho sự diệt trừ. Người cúng dường cho Hiền giả trở lại cùng với chúng ma nắm tay nhau làm bạn phiến não. Đối với tất cả mọi người tướng như bóng dáng thì chỗ trụ ấy như là hủy báng chư Phật, chê bai kinh điển, không nương chúng Tăng, không bao giờ được diệt độ. Hiền giả đem hạnh như vậy mà nhận lấy thực phẩm khát thực được sao?”

Bạch Thế Tôn! Khi ấy con nghe như vậy thì mù mờ không biết trưởng giả nói gì và không biết phải trả lời thế nào, liền để bát lại và ra khỏi nhà trưởng giả. Trưởng giả Duy-ma-cật nói: “Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Xin Hiền giả lấy bát, đừng sợ! Đây Hiền giả! Thế nào, Như Lai có dùng tướng mà giảng nói không? Lấy gì để sợ?” Con đáp: “Không”. Trưởng giả Duy-ma-cật nói: “Tướng là huyễn hóa mà tự nhiên. Hiền giả há không nói tất cả pháp, tất cả người đều là tự nhiên đó sao? Cho đến như người trí không để cho mắt vướng mắc, nên không sợ hãi. Tất cả đều tách rời khỏi văn tự, vì văn tự tự nó đã giải thoát.. Tướng giải thoát chính là các pháp.”

Ngay khi Trưởng giả Duy-ma-cật nói pháp này. Bạch Thế Tôn! Có hai trăm hàng trời, người đắc Pháp nhãn thanh tịnh. Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Phật bảo Hiền giả Phú-lâu-na:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả Phú-lâu-na thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước, ở nơi khác, bên một đại thọ, con thuyết pháp Tử Úy cho Tỳ-kheo A-di-hành. Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma-cật đến nói với con: “Hiền giả muốn đặt người này vào chỗ nào? Dùng pháp gì để dạy cho Tỳ-kheo ấy? Không lẽ đi ngược lại tâm ma-ni ấy? Như vậy là đã hạ thấp hạnh chân chánh. Lại không nên vì không xem xét căn tánh của người nghe mà nói lên tâm ý của họ. Nên chọn lấy cách làm cho họ không bị tổn thương, đừng đem gạch chưa nung làm bếp, có thể khiến họ đi vào dấu vết của đường sinh tử mênh mộng, đừng chuyên dắt dẫn, để họ tự giữ. Lại nữa, thưa Hiền giả! Những vị Tỳ-kheo này đối với đại đạo đã có tâm chí quyết định, tại sao Hiền giả lại quên đạo ý đó mà khuyến khích tu hành theo pháp đệ tử?”

Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma-cật liền nhập định Tam-muội Như kỳ tượng, nhớ đời trước của các Tỳ-kheo này đã từng gieo trồng gốc rễ công đức nơi đạo Chánh giác Vô thượng, ở chỗ năm trăm Đức Phật, trải qua thời gian và nhân nơi tâm đạo đó mà được giải thoát. Ngay khi đó, các Tỳ-kheo đều cúi đầu lạy sát chân Trưởng giả Duy-ma-cật vì đã thuyết pháp ấy, khiến họ đều không còn thoái chuyển. Từ đó đến nay, con nghĩ đến đệ tử chưa quán xét về người thì không thể thuyết pháp. Vì sao? Vì không thể thường định về nguồn gốc của ý căn và biết rõ nguồn gốc của công đức như Phật.

Bạch Thế Tôn! Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả đó.

Phật bảo Trưởng lão Ca-chiên-diên:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả Ca-chiên-diên thưa với Phật:

–Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước, Phật vì hai Tỳ-kheo thô tháo hiện bày phép tắc rồi Phật vào tịnh thất, sau đó con

vì họ diễn nói rộng những điều chính yếu trong kinh. Con nói về nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã. Bấy giờ Trưởng lão Duy-ma-cật đến nói với con: “Thưa Hiền giả Ca-chiên-diên! Xin Hiền giả đừng đem cái nghĩa đời làm mới phát khởi để thuyết pháp. Thưa Hiền giả! Nếu các pháp hoàn toàn không sinh, không tướng, không khởi, không diệt thì đó là nghĩa vô thường. Năm ấm rỗng lặng, không chỗ khởi, do biết như vậy là nghĩa khổ. Đối với ngã không phải ngã mà chẳng phải hai, là nghĩa vô ngã. Không như vậy, không diệt là trước sau hoàn toàn diệt, diệt này là nghĩa không.”

Kính bạch Thế Tôn! Khi Trưởng giả Duy-ma-cật thuyết pháp như vậy thì tâm phiền não sẵn có của các Tỳ-kheo đó đều được giải thoát. Do vậy nên con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Phật bảo Trưởng lão A-na-luật:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả A-na-luật thưa với Phật:

–Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước, con kinh hành ở một chỗ nọ, thấy có Phạm thiên tên Tịnh Phục Tịnh cùng với một ngàn Phạm thiên đi đến chỗ con, cúi đầu làm lễ và hỏi: “Thiên nhân của Hiền giả A-na-luật thấy được bao nhiêu?” Con trả lời: “Này Nhân giả! Tôi thấy tam thiên đại thiên quốc độ của Phật tựa như thấy cái mũ báu trong lòng bàn tay.” Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma-cật đến nói với con: “Thế nào, thưa Hiền giả A-na-luật! Thiên nhân của Hiền giả thọ thân tướng hay là không thọ? Giả sử có thọ thân tướng thì cùng với năm thông của ngoại đạo đồng nhau. Nếu không thọ tướng thì không thọ tướng là không tính toán, tức là không có sự thấy.”

Kính bạch Thế Tôn! Bấy giờ con lặng thinh, còn các Phạm thiên kia nghe trưởng giả nói thì vui mừng cho là điều chưa từng có, liền lạy trưởng giả và hỏi: “Ở đời ai có được Thiên nhân?” Trưởng giả Duy-ma-cật trả lời: “Có Đức Phật, Thế Tôn, Ngài thường an trú trong chánh định, thấy hết mọi cõi Phật nhưng không nói ra.”

Bấy giờ, trong chúng gồm năm trăm Phạm thiên đều phát đầy đủ tâm Bồ-đề vô thượng xong, bỗng nhiên biến mất. Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Phật bảo Trưởng lão Ưu-ba-ly:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả Ưu-ba-ly thưa với Phật:

–Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước có hai vị Tỳ-kheo chưa thực hiện luật, lấy làm xấu hổ đưa nhau đến chỗ Đức Như Lai, ngang qua chỗ con, hỏi: “Kính thưa Hiền giả! Chúng con chưa thực hành luật, thành thực lấy làm xấu hổ, muốn đến yết kiến Đức Phật. Xin Hiền giả giải tỏa tâm đó cho chúng con.” Con liền nói pháp cho họ. Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma-cật đến nói với con: “Thưa Hiền giả Ưu-ba-ly! Xin Hiền giả đừng giải thích và dùng sự dạy bảo làm trái với hạnh của họ. Lại nữa, kính bạch Hiền giả! Chưa thực hành luật là không chấp ở trong, ở ngoài, cũng không có hai bên. Vì sao? Vì bản ý này là của Đức Như Lai, muốn vì người phiền não chấp giữ phiền não được dứt sạch, khi ý ác đã cởi bỏ rồi thì chỗ ý nương tựa cũng không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên. Ý đó như thế nào thì việc thực hành luật cũng vậy. Các pháp cũng thế. Sự chuyển động cũng vậy. Khi tâm ý của Hiền giả Ưu-ba-ly trong sạch, Hiền giả dùng tâm ý trong sạch ấy làm tâm ý giải thoát thì có thể làm cho nó trở lại thành bản hay sạch được không?” Con trả lời: “Không thể.”

Trưởng giả Duy-ma-cật lại nói: “Như tâm tánh trong sạch cùng việc chưa thực hành luật, tất cả các pháp, tất cả tâm người từ suy nghĩ mà có bản. Dùng sạch mà quán bản, không điên đảo với sạch thì cũng là cái bản của ngã... Như nhớp cùng với tánh sạch, tánh sạch cùng với chỗ dấy khởi hoàn toàn không chốn trụ. Lại, tất cả pháp có thể thấy biết, như trăng trong nước, tất cả các pháp từ nơi ý sinh ra. Biết như vậy là phụng hành luật. Biết như vậy là biết đúng.” Bấy giờ, hai vị Tỳ-kheo nói: “Thật là bậc Trí tuệ cao vời! Hiền giả Ưu-ba-ly không bằng. Hiền giả giữ giới luật của Phật trên hết mà không thể nói như vậy.” Con trả lời: “Ngoại trừ Đức Như Lai, chưa có sự biện tài nào của đệ tử và Bồ-tát mà dẹp bỏ sự hoài nghi một cách thông tuệ như thế.” Hai vị Tỳ-kheo hết cả hoài nghi, liền phát tâm Bồ-đề vô thượng. Lại nói: “Nguyện cho tất cả mọi người cũng được hùng biện sắc bén như vậy.”

Bạch Thế Tôn! Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.
Phật bảo Hiền giả La-vân:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả La-vân thưa với Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước, các trưởng giả tử đến lạy sát chân con và hỏi: “Thưa Hiền giả La-vân! Hiền giả là con Phật, bỏ quả vị Chuyển luân vương mà xuất gia học đạo, vậy sự xuất gia ấy có những lợi ích gì?” Con liền nói cho họ một cách đúng đắn về mục đích tốt đẹp của Sa-môn. Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma-cật đến nói với con: “Thưa Hiền giả La-vân! Nói về mục đích tốt đẹp của Sa-môn thì không nên nói như Hiền giả đã nói. Vì sao? Vì không tốt đẹp, không mục đích, mới là Sa-môn, mới là người hành đạo. Thưa Hiền giả La-vân! Lìa dấu tích bên này, bên kia, khoảng giữa, ở nơi Niết-bàn, nhận trí sáng suốt, vời gọi các bậc Hiền thánh, chiến thắng các loại quân ma, vào năm đường, sạch năm mắt, nhận năm Lực, lập năm Căn, qua bờ bên kia, giáo hóa ngoại đạo, làm người dẫn đường đúng đắn, cứu vớt chúng sinh ra khỏi bùn lầy, không thọ ngã, không thọ bỉ thử, không dấy khởi, tùy thuận, dứt hết giận dữ tạp loạn, chiến thắng ý mình, hộ trì ý chí người, dứt dòng họ, mở bày việc học theo nếp lớn lao. Làm được như vậy mới là làm Sa-môn.” Ngay khi Trưởng giả Duy-ma-cật dạy các đồng tử về pháp tự nhiên, khó gặp Phật ra đời này, các đồng tử nói: “Thưa cư sĩ! Chúng tôi không nghe Phật dạy người trái ý cha mẹ mà học đạo.” Trưởng giả Duy-ma-cật nói: “Đúng! Phải quán thanh tịnh để phát tâm Bồ-tát. Người thực hành ứng hợp thì có thể được chí xuất gia kiên cố.”

Bấy giờ, có ba mươi hai trưởng giả tử đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Bạch Thế Tôn! Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Ông hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả A-nan thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị ấy. Vì sao? Vì con nhớ ngày trước, thân thể Đức Thế Tôn bị trúng gió nhẹ, cần dùng sữa bò. Hôm ấy, vào lúc sáng sớm, con vào thành Duy-da-ly, đến một nhà đại Phạm chí, đứng ngoài cửa. Bấy giờ Trưởng giả Duy-ma-cật đến nói với con: “Thưa Hiền giả A-nan! Tại sao mới sáng sớm mà Hiền giả cầm bát đứng đây?” Con trả lời: “Thưa cư sĩ! Đức Thế Tôn thân bị trúng gió nhẹ, cần dùng sữa bò nên tôi đến đây.” Trưởng giả Duy-ma-cật liền nói: “Đừng, đừng! Xin Hiền giả đừng nói như vậy. Thân của Đức Như Lai là thân kim cang, dứt hết điều ác, hội đủ điều thiện thì còn bệnh tật gì? Hãy lặng thinh mà đi đi! Hiền giả A-nan,

đừng hủy báng Đức Như Lai. Cẩn thận, đừng nói lại lời ấy, đừng để chư Thiên đại tôn thần diệu nghe lời ấy, hay các hội Bồ-tát nơi nước Phật phương khác nghe được lời ấy. Vả lại, thưa Hiền giả A-nan! Chuyển luân thánh vương nhờ phước đức mà còn được tự tại, huống chi là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, là Bạc ban bố phước đức cho mọi người và tụ hội vô lượng phước và là bậc hơn hết. Đi đi thôi, Hiền giả A-nan! Đừng làm xấu hổ, đừng để hàng ngoại đạo dị học nghe lời thô này, là tại sao thầy ta bị bệnh. Bệnh của mình không thể cứu được thì sao có thể cứu được bệnh của người khác? Hiền giả hãy đi mau đi, đừng nói nữa! A-nan nên biết! Pháp thân của Như Lai không phải là cái thân tứ dục. Phật là Đấng Thế Tôn, vượt qua các thế gian. Thân Phật là vô lậu, các lậu đã hết. Thân Phật là vô số, các hành đã trừ. Thân ấy làm sao có bệnh?”

Bấy giờ, bạch Thế Tôn! Con thật xấu hổ, không lẽ được gần Phật mà lại nghe lầm. Tức thì nghe trong không trung có tiếng bảo con: “Đúng vậy, Hiền giả A-nan! Như cư sĩ đã nói, chỉ vì Đức Phật xuất hiện nơi đời có năm thứ ô trước nên hiện thành bệnh tật để chỉ dạy cho tất cả kẻ tham lam, nghèo thiếu. Vậy cứ đi đi, Hiền giả A-nan, cứ kiểm sữa, đừng xấu hổ.”

Bạch Thế Tôn! Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma-cật.

Cứ như thế, năm trăm đệ tử thượng thủ của Phật đều thưa với Phật về trường hợp cũ. Tất cả đều hướng về Phật thuật lại lời nói hay đẹp của Trưởng giả Duy-ma-cật.

M